

<22p>

## Hướng dẫn chi trả tiền bảo hiểm quá hạn của lao động nước ngoài

### □ Bảo hiểm quá hạn của lao động nước ngoài là gì?

○ Là khoản bảo hiểm chuyên dụng cho lao động nước ngoài (bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh, bảo hiểm chi phí hồi hương) đã quá 3 năm kể từ khi phát sinh lý do chi trả bảo hiểm mà người lao động chưa đăng ký lấy và được Cơ quan bảo hiểm chuyên dụng (bảo hiểm Samsung) chuyển sang Cơ quan phát triển nguồn nhân lực Hàn Quốc quản lý

\* Bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh (trợ cấp nghỉ việc), Bảo hiểm chi phí hồi hương (tiền vé máy bay)

### □ Hỏi đáp về đăng ký và cách đăng ký bảo hiểm

○ Nơi tiếp nhận

- Người lao động đã xuất cảnh khỏi Hàn Quốc: Trung tâm EPS tại nước ngoài (16 quốc gia)

- Người lao động đang lưu trú tại Hàn Quốc: Các cơ quan trực thuộc HRD Korea

○ Kiểm tra tiền bảo hiểm quá hạn

- Kiểm tra tại trang web (hoặc ứng dụng điện thoại): Tạo tài khoản đăng nhập vào trang [www.eps.go.kr](http://www.eps.go.kr) và kiểm tra có phải đối tượng được nhận bảo hiểm không (thực hiện từ tháng 6/2016)

\* Có thể tạo tài khoản bằng số chứng minh thư người nước ngoài mà không cần xác minh (dùng hộ chiếu nếu chưa được cấp thẻ chứng minh thư người nước ngoài)

○ Hồ sơ đăng ký (3): Đơn đăng ký nhận tiền bảo hiểm quá hạn, bản sao thẻ chứng minh thư người nước ngoài (hoặc hộ chiếu), bản sao số ngân hàng của người lao động

\* Có thể sẽ yêu cầu hồ sơ bổ sung, tham khảo 「Hồ sơ đính kèm đơn đăng ký nhận tiền bảo hiểm quá hạn」

○ Cách đăng ký: Đăng ký trực tiếp hoặc chuyển qua fax, có thể đăng ký qua điện thoại ([di.hrdkorea.or.kr](http://di.hrdkorea.or.kr))

### □ Số điện thoại liên lạc Cơ quan trực thuộc HRD Korea và Trung tâm EPS

#### - Cơ quan trực thuộc HRD Korea (25 cơ quan)

Tên cơ quan	Chi nhánh Seoul	Chi nhánh Gangwon	Chi nhánh Đông Gangwon	Chi nhánh Incheon	Chi nhánh Gyeonggi	Chi nhánh Bắc Gyeonggi	Chi nhánh Đông Gyeonggi	Chi nhánh Nam Gyeonggi	Trụ sở khu vực Busan	Chi nhánh Nam Busan	Chi nhánh Gyeongnam	Chi nhánh Ulsan	
SĐT	02-6907-7126	033-248-8508	033-650-5726	032-820-8656	031-249-1267	031-850-9134	031-750-6235	031-615-9043	051-330-1835	051-620-1938	055-212-7225	052-220-3240	
Tên cơ quan	Trụ sở khu vực Daegu	Chi nhánh Gyeongbuk	Chi nhánh Đông Gyeongbuk	Chi nhánh Tây Gyeongbuk	Trụ sở khu vực Gwangju	Chi nhánh Jeonbuk	Chi nhánh Jeonnam	Chi nhánh Tây Jeonnam	Chi nhánh Jeju	Trụ sở khu vực Daejeon	Chi nhánh Chungbuk	Chi nhánh Chungnam	Chi nhánh Sejong
SĐT	053-580-2365	054-840-3016	054-230-3225	054-713-3003	062-970-1754	063-210-9202	061-720-8525	061-288-3335	064-729-0725	042-580-9163	043-279-9011	041-620-7626	044-410-8011

**- Trung tâm EPS tại nước ngoài (16 cơ quan)**

Tên cơ quan	Philippin	Thái Lan	Indonesia	Việt Nam	Sri Lanka	Mông cổ	Uzbekistan	Pakistan
SĐT	(001-63)2-470-1853	(001-66)2-245-9433	(62)21-7918-6012	(001-84)24-3773-7273/4	(001-94)112-886-945	(001-976)11-310-949	(001-998)90-346-1834	(001-92)51-227-9365
Tên cơ quan	Campuchia	Trung Quốc	Bangladesh	Kyrgyzstan	Nepal	Myanmar	Đông Timor	Lào
SĐT	(001-855)23-997-822	(001-86)10-8531-0660,0753	(001-880)2-988-9925	001-996-555-729-728	(001-977)1-552-0445	(001-95)9-4262-17648	(001-670)7742-0552	(001-856)21-22-0013

# Đơn đăng ký chi trả tiền bảo hiểm quá hạn

(Application form to receive the dormant insurance)

접수번호(Số tiếp nhận)		접수일자(Ngày tiếp nhận)	
국적(Quốc gia)		여권번호(Số hộ chiếu)	
성명(Tên)		외국인등록번호 (Số chứng minh thư người nước ngoài)	
주소(Địa chỉ)			
우편번호(Mã bưu điện)			
집전화(Điện thoại nhà)		휴대전화(Điện thoại di động)	
e-mail			

상기 본인은 휴면보험금관리위원회에 이전된 휴면보험금의 지급을 아래와 같이 신청합니다.  
 Tôi xin đăng ký để được chi trả số tiền bảo hiểm quá hạn (được chuyển từ Ủy ban quản lý bảo hiểm quá hạn.)

입금 신청 내역 Nội dung đăng ký chuyển khoản:

- o 금융기관명 Tên ngân hàng :
- o 계좌번호 Số tài khoản :
- o 예금주명 Tên chủ tài khoản :

신청인(또는 대리인) : (인 또는 서명)  
 Tên người đăng ký (hoặc người được ủy quyền): (ký tên hoặc đóng dấu)

\* 대리인은 직계존.비속, 배우자만 해당됨 \* Người được ủy quyền có quan hệ trực hệ trong gia đình, và vợ/chồng

상기본인은불법체류자로 금융거래가 불가능하여 부득이하게 타인 명의 계좌로 휴면보험금을 신청합니다.  
 Tôi là lao động bất hợp pháp nên không thể đăng ký tài khoản ngân hàng, bắt buộc phải lấy tài khoản tên người khác để đăng ký.

신청인 : (인 또는 서명)  
 Người đăng ký: (ký tên hoặc đóng dấu)

첨부서류(Hồ sơ cần chuẩn bị)		접수자(Người tiếp nhận)			
Trường hợp bản thân lao động đăng ký	Trường hợp được ủy quyền	Trung tâm EPS		Cơ quan trực thuộc HRD Korea	
		Tên trung tâm		Tên cơ quan	
1. Bản sao giấy tờ tùy thân (Hộ chiếu hoặc chứng minh thư người nước ngoài) 1 bản  2. Bản sao sổ tài khoản (tên lao động) 1 bản  3. Giấy xác nhận dự kiến xuất cảnh (bộ lao động cấp) hoặc bản sao vé máy bay (trường hợp lao động đang cư trú ở Hàn Quốc đăng ký nhận tiền bảo hiểm hồi hương) 1 bản	1. Bản sao giấy tờ tùy thân của lao động và của người được ủy quyền (hộ chiếu hoặc chứng minh thư người nước ngoài) 1 bản  2. Bản sao sổ tài khoản của lao động hoặc của người được ủy quyền. 1 bản  3. Giấy ủy quyền nhận bảo hiểm quá hạn. 1 bản  4. Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình. 1 bản  5. Giấy xác nhận dự kiến xuất cảnh (bộ lao động cấp) hoặc bản sao vé máy bay (trường hợp lao động đang cư trú ở Hàn Quốc đăng ký nhận tiền bảo hiểm hồi hương) 1 bản	센터장(성명) Họ tên giám đốc trung tâm	(인 또는 서명) Đóng dấu	담당자(성명) Tên người chịu trách nhiệm	(인 또는 서명) Đóng dấu

\* 가족관계서류: 국가별 공공기관 등에서 발급한 서류를 한국어로 공증 받아 제출

\* Chứng nhận quan hệ gia đình: Nộp bản công chứng có đính kèm Bản giấy xác nhận quan hệ gia đình được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của mỗi quốc gia

# Giấy ủy quyền đăng ký nhận bảo hiểm quá hạn (dùng cho gia đình lao động)

접수번호 (Số tiếp nhận)	접수일자 Ngày tiếp nhận	20 . . . . .
대리인 (Người được ủy quyền)	국적(Quốc gia)	
	성명(Họ tên)	(서명 Ký tên)
	여권번호(Số hộ chiếu)	
	외국인등록번호 (Số chứng minh người nước ngoài)	
	주소(Địa chỉ)	
	집전화 (Điện thoại nhà)	
	휴대전화(Điện thoại di động)	
	이메일 (e-mail)	

위 사람을 대리인으로 정하고 다음 사항의 권한을 위임하고자 합니다.  
(Tôi ủy quyền cho người có tên trên đây với những quyền như sau.)

위임하고자 하는 사항에 체크해 주시기 바랍니다. (Hãy đánh dấu vào những mục muốn ủy quyền.)

위임내용 Nội dung	<input type="checkbox"/> 위임인의 출국만기보험금 수령과 관련한 일체의 권한 Quyền đăng ký và nhận bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh <input type="checkbox"/> 위임인의 귀국비용보험 수령과 관련한 일체의 권한 Quyền đăng ký và nhận bảo hiểm hồi hương	
위임인 Người ủy quyền	국적 (Quốc tịch)	
	성명 (Họ tên)	(서명 Ký tên)
	여권번호 (Số hộ chiếu)	
	외국인등록번호 (Số chứng minh thư người nước ngoài)	
	주소 (Địa chỉ)	
	우편번호 (Mã bưu điện)	
	집전화 (Điện thoại nhà)	
	휴대전화 (Điện thoại di động)	
이메일(e-mail)		

※ 본 위임장을 본인이 서명하지 않을 경우 사문서 위조 등으로 인한 법률적 책임을 질 수 있습니다.

Nếu người ủy quyền không ký vào giấy ủy quyền này, bản thân có thể phải chịu trách nhiệm trước pháp luật vì hành vi làm giả giấy tờ cá nhân.

# Giấy ủy quyền đăng ký nhận bảo hiểm quá hạn (dùng cho công ty)

(Letter of representative to receive the dormant insurance)

접수번호(Số tiếp nhận)		접수일자 Ngày tiếp nhận	20 . . . . .
대리인 (Người được ủy quyền)	사업장명 (Tên doanh nghiệp)		
	사업자등록번호 (Số đăng ký kinh doanh)		
	사업장 주소 (Địa chỉ công ty)		
	전화 (Điện thoại)		
	휴대전화 (Điện thoại di động)		
	이메일(E-mail)		

위 사업장을 대리인으로 정하고 다음 사항의 권한을 위임하고자 합니다.  
(Tôi ủy quyền cho công ty có tên trên đây với những quyền như sau.)

위임하고자 하는 사항에 체크해 주시기 바랍니다. (Hãy đánh dấu vào những mục muốn ủy quyền.)

위임내용 Nội dung ủy quyền	<input checked="" type="checkbox"/> 위임인의 출국만기보험금 수령과 관련한 일체의 권한 Quyền đăng ký và nhận bảo hiểm mãn hạn xuất cảnh		
위임인 Người được ủy quyền	국적 (Quốc tịch)		
	성명 (Họ tên)		(서명(Ký tên))
	여권번호(Số hộ chiếu)		
	외국인등록번호(Số đăng ký kinh doanh)		
	주소(Địa chỉ)		
	우편번호(Mã bưu điện)		
	집전화(Điện thoại nhà)		
	휴대전화(Điện thoại di động)		
	이메일(e-mail)		
첨부서류(Hồ sơ đính kèm)	사업자등록증(Giấy đăng ký kinh doanh)		

※ 본 위임장을 본인이 서명하지 않을 경우 사문서 위조 등으로 인한 법률적 책임을 질 수 있습니다.

Nếu người ủy quyền không ký vào giấy ủy quyền này, bản thân có thể phải chịu trách nhiệm trước pháp luật vì hành vi làm giả giấy tờ cá nhân.